

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 26-4-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm và ông Triệu Duy Tỏi.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, sinh năm 1971.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn ĐH, xã PK, huyện TM, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị L và 05 con, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 20 ngày 17/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 48 tháng tù về tội Cướp tài sản (chấp hành xong bản án ngày (chấp hành xong bản án ngày 24/6/2012).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 19 ngày 06/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 05/11/2013).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 11 ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 18/11/2014).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 83 ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt ngày 24/11/2017).

Bị can bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 25/12/2018, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị L, sinh năm 1977

Nơi đăng ký HKTT: Thôn VD, xã HT, huyện NG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đắc M và bà Hoàng Thị L; có chồng là Nguyễn Đức H và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 01 ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị can đang hoãn chấp hành hình phạt tù do nuôi con dưới 36 tháng tuổi).

Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Luyến*: Ông **Phạm Văn Điều** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**:

+ Ông **Nguyễn Khắc N**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Thôn LN, xã NH, huyện TM, tỉnh HD.

+ Anh **Đỗ Văn P**, sinh năm 1968

+ Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn BB, xã CT, huyện TM, tỉnh HD.

Những người bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Chị **Hoàng Thị O**, sinh năm: 1992; ĐKHKTT: Thôn VD, xã HT, huyện NG, tỉnh HD.

Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng**:

+ Anh **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm: 1983; ĐKHKTT: Thôn LN, xã NH, huyện TM, tỉnh HD.

+ Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1984; ĐKHKTT: Thôn LN Ngoại, xã NH, huyện TM, tỉnh HD.

Những người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Đức H và Trần Thị L đều có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ ngày 23/11/2018, H nói với L “*mẹ mày đi với tao một tí*”, L hiểu ý H rủ đi trộm cắp tài sản. H mang theo mỗi bả chó để vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B2-782.37 chở L từ thôn ĐH, xã PK, huyện TM đi về hướng thị trấn TM, qua xã TC đến xã CT. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến gần khu vực cầu Tràng, H rẽ phải vào khu chuyển đổi thôn BB quan sát thấy nhà ông Đỗ Văn P – sinh năm 1968 có nuôi một

con chó cái, lông màu vàng trong chuồng bằng kim loại cạnh bờ ao; H dùng xe trước cổng lán nhà ông Ph, L xuống xe đi bộ vào trong khu vực lán, thấy không có người trông coi nên quay ra bảo H “*không có ai đâu*”, H cầm theo bả chó đi qua cửa lán đến chuồng chó, thấy cửa chuồng không khóa, H ném bả vào chuồng rồi đi ra ngoài chỗ L đứng đợi. Khoảng 5 phút sau, H đi vào, thấy con chó đã chết, H mở cửa chuồng bê chó ra ngoài; L mở miệng bao dứa mang theo để H cho con chó vừa trộm cắp được vào bao rồi chở đi về hướng xã TC. Trên đường đi, gặp người mua chó (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), H bán con chó của ông Ph được 500.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 05/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện TM kết luận: 01 con chó giống cái, lông màu vàng, trọng lượng 15kg trị giá 1.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 19/12/2018, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B2-782.37 từ nhà ở của vợ là Trần Thị L ở thôn VD, xã HT, huyện NG, tỉnh HD, chở L mang theo bả chó đến địa bàn xã NH, huyện TM để trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến thôn LN, thấy nhà ông Nguyễn Khắc N - sinh năm 1954 khóa cổng, không có người ở nhà, trong sân có con chó cái màu vàng đen, H dùng xe, bảo L đứng đợi để H rải bả chó, H nói với L “*khoảng 10 phút quay lại đón*”, L hiểu ý nên đi xe qua cổng nhà ông N đứng đợi. H ném bả mang theo vào sân nhà ông N, khoảng 06 phút sau con chó nhà ông N ăn bả của H và chết, H trèo tường vào trong sân để bê con chó ra ngoài. Lúc này L đã đứng đợi ở cổng; phát hiện thấy có người qua lại, H để con chó ở trong sân cạnh trụ cổng nhà ông N rồi dùng vỏ bao xi măng đập lên để cất giấu nhưng bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ, L bỏ trốn. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập Trần Thị L lên làm việc, L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Đức H.

Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 20/12/2018 của HĐ ĐGTS trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: 01 con chó giống cái, lông màu vàng đen, nặng 26 kg trị giá 2.210.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 17/VKS-HS ngày 25-3-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H về tội : Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Thị L về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H và Trần Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Đức H từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 19-12-2018.

+ Bị cáo Trần Thị L từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Bị cáo L thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày lời bào chữa và đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo; bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Chị Hoàng Thị O xác định: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B2-782.37 là tài sản hợp pháp của chị, việc các bị cáo H và L mượn xe để đi trộm cắp tài sản chị không biết, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị O là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu

giữ, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đức H và Trần Thị L đều có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

- Khoảng 14 giờ ngày 23/11/2018, lợi dụng việc gia đình ông Đỗ Văn Ph, sinh năm 1968 ở thôn BB, xã CT, huyện TM, tỉnh HD không có người ở nhà, H và L đã lén lút trộm cắp 01 con chó cái, lông màu vàng nặng 15 kg, trị giá 1.200.000 đồng của ông Ph.

- Khoảng 14 giờ ngày 19/12/2018, lợi dụng gia đình ông Nguyễn Khắc N - sinh năm 1954 ở thôn LN, xã NH, huyện TM, tỉnh HD không có người ở nhà, Nguyễn Đức H và Trần Thị L lén lút trộm cắp 01 con chó cái lông màu vàng đen, nặng 26 kg trị giá 2.210.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chủ sở hữu không có nhà. Bị cáo H và L đều có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi trên của các bị cáo H, L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng VKSND huyện Thanh Miện truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất, vị trí, vai trò các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính. Bị cáo đã có nhiều tiền án và là người có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, lẽ ra, bị cáo phải lấy đó là bài học cho bản thân, tích cực lao động, rèn luyện phấn đấu trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương, pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã trực tiếp thực hiện hai hành vi trộm cắp và cả hai hành vi trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã đề nghị gia đình bồi thường cho những người bị hại và những người bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hành vi trộm cắp chó hai lần của bị cáo có tổng giá trị tài sản là 3.410.000đ nên thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hàng nhì. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xong dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải

cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

- Bị cáo Trần Thị L tiếp nhận ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo H nên giữ vai trò đồng phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã trực tiếp thực hiện hai hành vi trộm cắp và cả hai hành vi trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích tại cố ý phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g và “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho những người bị hại và những người bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hành vi trộm cắp tài sản được truy tố theo khoản 1 Điều 173, ngày 23/11/2018 bị cáo cùng với H trộm cắp chó của anh Ph trị giá 1.200.000đ nên thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 10/2017 ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang (đang được hoãn thi hành án) lại phạm tội nên cần áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo L chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với bị cáo L, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho những người bị hại, những người bị hại đã nhận và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không phải xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B2-782.37 là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị O. Chị O xác định việc các bị cáo mượn xe để đi trộm cắp tài sản chị không biết, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị O là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo H bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định; Bị cáo L thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 17 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L.

1. Về tội danh tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức H và Trần Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H **27** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 19-12-2018.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L **12** tháng tù, tổng hợp hình phạt **06 (Sáu)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 01 ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo Trần Thị L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **18** mười tám tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị L.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Phạm Kha;
- UBND xã Hưng Thái, huyện Ninh Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương.
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái